

Số: /KH-UBND

Châu Thành, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Châu Thành

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*gọi tắt là Đề án*), Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án gắn với thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số huyện Châu Thành.

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

3. Đảm bảo các điều kiện về nguồn lực, kinh phí và các điều kiện khác để triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, để phục vụ 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Năm 2022:

+ Kết nối, khai thác dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, để 100% tài khoản

định danh điện tử của cá nhân được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; đẩy mạnh hoàn thành việc cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

+ Kết nối, khai thác dịch vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, giúp 100% người nộp thuế không phải khai báo lại các thông tin thay đổi đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng những thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

+ Bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân của công dân và thực hiện an sinh xã hội tại cấp xã trên cơ sở triển khai giải pháp dung chung hạ tầng của ngành Công an.

+ 100% tài khoản điện tử của Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh đã được cấp trước khi Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực, được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh, của huyện được cấp định danh điện tử từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID), trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: bảo hiểm y tế, bằng lái xe, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, y tế, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức,...

+ Triển khai thực hiện dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng,... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân, để phục vụ triển khai thực hiện tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

- *Giai đoạn 2023 - 2025:*

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử.

+ 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

+ 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất cảnh, nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

+ Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Kế hoạch này.

+ 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử.

+ Kết nối, khai thác hiệu quả dịch vụ xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án, phục vụ hoạt động của Tòa án điện tử.

- *Giai đoạn 2026 - 2030:*

+ 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Cập nhật đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

+ Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong quản lý nhà nước và phục vụ giao dịch dân sự, kinh tế.

b) Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Giai đoạn năm 2022 - 2023:

+ Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

+ Triển khai tích hợp các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước... lên ứng dụng VNEID, mã QR của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

+ Triển khai ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như: y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

- Giai đoạn 2024 - 2025: dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư mức độ định danh có đảm bảo yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Giai đoạn 2026 - 2030: duy trì vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an xây dựng bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử tạo trên nền tảng chính quyền số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số.

c) Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

- Năm 2022:

+ Bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập định danh điện tử cho công dân.

+ Xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe, ... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số giao dịch theo quy định pháp luật.

+ Kết nối, khai thác các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNEID: dịch vụ cư trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Phân đầu đạt trên 50.000 tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

+ 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

- *Giai đoạn 2026 - 2030:*

+ Phần đầu đạt trên 100.000 tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

d) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- *Năm 2022:*

+ 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi.

+ Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ góp phần làm giàu dữ liệu dân cư.

- *Năm 2023 và các năm tiếp theo:* bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

đ) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư, nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin, để phục vụ việc điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện đề ra Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an, nhu cầu của các ngành, địa phương và tổ chức, doanh nghiệp. Tích hợp hệ thống thông tin báo cáo các cơ quan, địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo của Ủy ban nhân dân Huyện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

(Kèm theo Phụ lục và danh mục các thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Huyện có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, ngành Huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Các phòng, ban, ngành Huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

a) Thủ trưởng các phòng, ban, ngành Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

b) Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan, ngành chuyên môn cấp trên và Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân Huyện (*qua Công an Huyện*) để theo dõi, phối hợp thực hiện hoặc lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch tổng thể giai đoạn của đơn vị mình để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ được giao. Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Huyện (*qua Công an Huyện*) để tổng hợp.

c) Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện.

đ) Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính cấp huyện; rà soát, kiến nghị cấp thẩm quyền tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

e) Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

g) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan mình.

h) Xây dựng quy chế phối hợp tại cấp xã, cấp huyện để rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm quyền đối với dữ liệu về dân cư; các dữ liệu tiêm chủng, an sinh xã hội với dữ liệu dân cư bắt đầu từ tháng 3 năm 2022. Thành phần tham gia gồm: Công an, Tư pháp, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm dữ liệu về hộ tịch và dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

i) Phối hợp chặt chẽ với Công an Huyện bảo đảm an ninh, trật tự, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn Huyện.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện

a) Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn chuẩn hóa danh mục tài liệu, quy trình, mã số của giấy tờ số hóa để chia sẻ giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ) các thủ tục hành chính khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, ngành Huyện thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

4. Công an Huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND Huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

b) Phối hợp Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin và các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính.

c) Chủ trì triển khai thực hiện việc tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện, phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính.

d) Phối hợp Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Huyện xây dựng, cung cấp nhóm dịch vụ công (hai nhóm thủ tục hành chính liên thông): đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí và các thủ tục hành chính khác có liên quan.

đ) Phối hợp Phòng Nội vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tích hợp thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trên thẻ Căn cước công dân.

e) Thúc đẩy triển khai Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn Huyện.

g) Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử.

h) Phối hợp Công an Tỉnh triển khai giải pháp hỗ trợ các phòng, ban, ngành chưa có cơ sở dữ liệu có thể lưu chung vào Cơ sở dữ liệu về dân cư và Phòng Tư pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

i) Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin nghiên cứu đề xuất cơ chế bảo đảm kinh phí duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn Huyện.

k) Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành Huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này; đồng thời tập hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo về trên đúng quy định.

5. Phòng Tư pháp

a) Phối hợp Công an Huyện và các phòng, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, góp ý hoàn thiện chính sách pháp luật theo quy định tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch và làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân Huyện.

6. Phòng Nội vụ

a) Phối hợp, cung cấp Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Huyện về Sở Nội vụ để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Phối hợp với Công an Huyện khai thác, tận dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tránh thu thập trùng lặp nhiều thông tin, để phục vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước các cấp; trao đổi thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức với Công an Huyện để tích hợp vào thẻ Căn cước công dân, ứng dụng VNEID.

7. Chi cục Thống kê

Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã tổng hợp, thống kê, tổng điều tra dân số và nhà ở, nhằm giảm chi phí đầu tư của nhà nước.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực doanh nghiệp và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

b) Chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền về bố trí kinh phí, để thực hiện Kế hoạch trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các

Huyện theo quy định.

9. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (*về chủ sử dụng đất*) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (*thông tin liên quan đến công dân*); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai (*quốc gia, địa phương*) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai và làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

10. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Công an Huyện cung cấp tài liệu hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện, phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Công an Huyện triển khai thực hiện kết nối, khai thác tích hợp xác thực, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Công an Huyện triển khai tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử qua nền tảng trao đổi định danh điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, để sử dụng tài khoản định danh và xác thực điện tử đối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.

d) Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp viễn thông thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao, chữ ký số công cộng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ làm giàu dữ liệu dân cư.

đ) Bảo đảm hạ tầng, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Huyện hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn Huyện, phục vụ nhu cầu phát triển Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số của Huyện.

e) Triển khai, hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đến nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

g) Đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu, sự tuân thủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu của các sở, ngành, địa phương theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

h) Phối hợp với Công an Huyện tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

i) Cập nhật thường xuyên, kịp thời và chất lượng các bài viết, tin tức về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia để tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.

11. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

a) Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện hỗ trợ phục vụ các giao dịch hành chính công, thương mại điện tử và làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

c) Phối hợp với Công an Huyện triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trên nền dữ liệu dân cư.

12. Phòng Y tế

Phối hợp Công an Huyện khẩn trương tích hợp dữ liệu tiêm chủng phòng ngừa Covid-19, người bị nhiễm virus đã khỏi bệnh, kết quả xét nghiệm theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

13. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

14. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội của người dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống

thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

15. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

16. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Châu Thành

Phối hợp với Công an Huyện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phát triển và sử dụng các ứng dụng trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trên nền tảng công nghệ sinh trắc học, để cung cấp các dịch vụ định danh, xác thực điện tử trong thanh toán, mở tài khoản... tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

17. Thanh tra Huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện cung cấp các thông tin từ phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, để phục vụ xác thực, xác minh thông tin của công dân trong việc thực hiện quy định pháp luật về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo.

18. Bảo hiểm xã hội Huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin Huyện thông kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

19. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin liên quan quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức, viên chức trong ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

20. Đề nghị Tòa án nhân dân Huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an Huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Huyện, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các phòng, ban, ngành Huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Công an Tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND Huyện;
- CT và các PCT/UBND Huyện;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức chính trị Huyện;
- Các cơ quan, đơn vị như mục IV kế hoạch này;
- Các phòng, ban, ngành Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các CVNC, QTM;
- Lưu: VT, NC-TH_(Đoàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trung